

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 91/2023/HĐ-KHĐT

Về việc Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Châm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Số tài khoản: 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc công ty.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P.Bách Khoa, Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428

Tài khoản số : 111000037499 - tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công việc Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Châm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Lập bản vẽ: bản đồ bố trí công trình, mặt cắt địa chất, bình đồ đồng đẳng trụ
- Thuyết minh phương án thi công
- Lập dự toán thiết kế bản vẽ thi công

Điều 2: Tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Tiến độ thực hiện: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bên A bàn giao tài liệu (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu công trình).

Điều 3: Điều kiện nghiệm thu:

- Bàn giao hồ sơ tài liệu: 01 bộ tài liệu + dữ liệu số
- Công trình chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và phương thức nghiệm thu, thanh toán:

4.1 Giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế VAT): **860.369.231 đồng**. Cụ thể:

STT	Nội dung	Cách tính	Thành tiền (đồng)
1	Giá trị thi công phương án	(1)= (T+C)	105.982.905.983
2	Giá trị lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán	(2)= 0,9% x (1)	953.846.154
3	Tỷ lệ thực hiện	82%	
4	Giá trị trước thuế	(4) = (2) x (3)	782.153.846
5	<i>Thuế GTGT (10%)</i>	<i>(5)=(4) x 10%</i>	<i>78.215.385</i>
6	Giá trị Hợp đồng sau thuế	(6) = (4) + (5)	860.369.231

(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi một đồng chẵn).

Giá trị thanh toán căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị thực hiện công việc giữa hai bên.

Trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại thời điểm thanh toán nếu chính sách thuế GTGT của Nhà nước có sự thay đổi tăng/giảm thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được hai bên điều chỉnh giá trị theo quy định mà không cần phải ký phụ lục Hợp đồng.

4.2 *Tạm ứng:* Không

4.3. *Nghiệm thu:*

+ Nghiệm thu giai đoạn: Căn cứ khối lượng, giá trị thi công được nghiệm theo từng giai đoạn, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán.

+ Nghiệm thu hoàn thành: Sau khi kết thúc công tác thi công, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành công việc lập lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán, làm cơ sở để hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

4.4: Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh

4.5 Hình thức thanh toán

Sau khi có biên bản nghiệm thu theo giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận đề khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

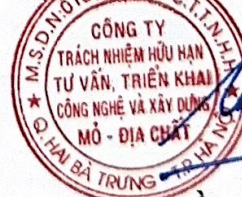
Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Trần Đình Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN NĂM 2023
Về việc thực hiện hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023

Hôm nay ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Văn phòng Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, sau khi xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất xác định khối lượng và chất lượng công việc nghiệm thu, cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

BÊN A: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Trần Minh Đức	Chức vụ: CNCT

BÊN B: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

B. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Những tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Châm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV;

- Biên bản bàn giao tài liệu ngày / /2023.

Sau khi kiểm tra, xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất nghiệm thu khối lượng công trình đã thực hiện như sau:

2. Khối lượng nghiệm thu:

2.1. Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành:

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
1	Lập bản vẽ: Bản đồ bố trí công trình, mặt cắt, bình đồ	Bản vẽ	25	25	25
2	Thuyết minh Đề án thi công	Quyển	01	01	01

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
3	Lập dự toán thiết kế bản vẽ thi công	Quyển	01	01	01

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.

2.2. Đánh giá về chất lượng công trình:

Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bản giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng, đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

3. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023.

- Biên bản này là căn cứ để hai bên nghiệm thu giá trị hoàn thành cho bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIÁ TRỊ LẦN 1
Về việc thực hiện hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Chàm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV;

- Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện ngày / /2023.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện công việc Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Chàm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV theo hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông: Nguyễn Trường Chinh	Chức vụ: TP. TCKT
- Ông Nguyễn Văn Minh	Chức vụ: TP. KHĐT
- Ông Trần Minh Đức	Chức vụ: CNCT

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1. Về khối lượng, chất lượng

Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: đã được bên A nghiệm thu tại biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày tháng năm 2023.

4.2. Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 860.369.231 đồng (đã bao gồm VAT 10%)

- Giá trị đã xác nhận: 0 đồng (đã bao gồm VAT)

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu lần này (lần 1) là 8%. Cụ thể:

- Giá trị xác nhận lần này là: **272.859.054 đồng** (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm năm mươi tư đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

Bên A đồng ý nghiệm thu giá trị lần 1 năm 2023 do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ THANH TOÁN

Thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
(Kèm theo Biên bản nghiệm thu giá trị lần 1 ngày 29 tháng 12 năm 2023)

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị thanh toán lần này	Trong đó	
					Khu vực 0,1	Khu vực 0,3
A	B	C	D	2=3+4	3	4
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	T=VL+NC+M	28 429 221 957	19 710 260 020	8 718 961 937
1	Chi phí vật liệu	VL	Theo chi tiết	13 499 389 280	9 556 671 595	3 942 717 685
2	Chi phí nhân công	NC	NC=NC _o +NC _{TT}	12 813 137 898	8 706 716 214	4 106 421 684
	Nhân công theo đơn giá	NC _o	Theo chi tiết	12 604 116 825	8 706 716 214	3 897 400 611
	Chi phí nhân công tăng, giảm (nếu có)	NC _{TT}	Theo chi tiết	209 021 073		209 021 073
3	Chi phí máy thi công	M	Theo chi tiết	2 116 694 779	1 446 872 211	669 822 568
II	CHI PHÍ CHUNG	C	C=Co+C_T	5 804 825 740	4 002 360 264	1 802 465 476
	Chi phí chung theo đơn giá	Co	Theo chi tiết	5 762 446 959	4 002 360 264	1 760 086 695
	Chi phí chung tăng, giảm (nếu có)	C _T	C _T =NC _{TT} ×(C _o /T)	42 378 781		42 378 781
	- Giá trị Lập đề án thi công (TKBVTC):		(T+C)×0,9%	308 106 429	213 413 582	94 692 847
	- Tỷ lệ thực hiện			82%	82%	82%
	- Giá trị thực hiện trước thuế			252.647.272	174.999.137	77.648.135
	- Thuế GTGT (8%):			20.211.782	13.999.931	6.211.851
	- Giá trị thực hiện sau thuế:			272.859.054	188.999.068	83.859.986

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT****Mã số thuế: 0101074336**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 001696DD8267894C6CA121F50DE0683EC4

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: **121**

Họ và tên người mua hàng: Vũ Anh Tuấn

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ: Toà nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 122 0002208 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0101919181

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Châm II-IV Công ty Than Hạ Long - TKV theo Hợp đồng số 91/2023/HĐ-KHĐT ngày 28/3/2023 và Biên bản nghiệm thu giá trị lần 1 ngày 29/12/2023.				252.647.272
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					252.647.272
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			20.211.782
Tổng tiền thanh toán:					272.859.054

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm năm mươi chín nghìn không trăm năm mươi tư đồng**Người mua hàng**

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Ngày ký: 29/12/2023 20:56:37

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: **DFD0C18421D66D55**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

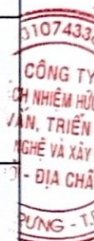
BIÊN BẢN XÁC NHẬN

**CÁN BỘ THAM GIA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SẢN XUẤT NĂM 2023-2024
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Tổng giá trị HĐ	Giá trị thực hiện	Ngày quyết toán	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	T/h một phần công việc Lập PAKT, Phương án thi công thuộc PA thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	431.963.522	34.688.622	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Đo đạc, khảo sát, quan trắc lưu lượng nước trên mặt, chỉnh lý bản đồ địa chất thủy văn mỏ: quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình: quan trắc địa chất thủy văn mỏ Bình Minh, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò	178/2022/HĐ-KHĐT (94/2022-CODECO)	22/07/2022	237.787.359	237.787.359	17/10/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
3	Thực hiện một phần công việc vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động TKV năm 2023	01/2023/HĐ-KHĐT (121/2023-CODECO)	03/01/2023	217.330.439	213.378.976	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	23/2023/HĐ-KHĐT (116/2023-CODECO)	05/01/2023	98.604.000	96.811.200	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 thuộc phương án kỹ thuật và dự toán Quan trắc môi trường năm 2023 Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin	24/2023/HĐ-KHĐT (48/2023-CODECO)	05/01/2023	146.173.500	71.757.900	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) và quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Châm Công ty CP than Cao Sơn -TKV năm 2023	42/2023/HĐ-KHĐT (117/2023-CODECO)	17/02/2023	141.234.500	138.666.600	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền



7	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2023, công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	53/2023/HĐ-KHĐT (120/2023-CODECO)	01/03/2023	52.442.500	51.489.000	20/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
8	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	56/2023/HĐ-KHĐT (49/2023-CODECO)	03/03/2023	63.481.000	31.163.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
9	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	65/2023/HĐ-KHĐT (118/2023-CODECO)	14/03/2023	103.158.000	101.282.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
10	Lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2023, Công ty than Mông Dương - Vinacomin	71/2023/HĐ-KHĐT (60/2023-CODECO)	20/03/2023	175.793.181	161.174.376	27/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
11	Thực hiện Quan trắc lún, quan trắc chuyển dịch ngang và quan trắc thấm. Hạng mục công trình: Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa số 1 giai đoạn 2 và đập hồ Cầu tư năm 2023 - Chu kỳ 2	97/2023/HĐ-KHĐT (68/2023-CODECO)	05/04/2023	263.331.745	258.543.895	06/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
12	Thực hiện một phần công việc lập báo cáo tổng hợp chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông	134/2023/HĐ-KHĐT (62/2023-CODECO)	11/05/2023	130.188.856	127.821.785	28/11/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
13	Thi công Quan trắc dịch động các mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 - Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023	176/2023/HĐ-KHĐT (70/2023-CODECO)	15/06/2023	516.123.170	506.739.113	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
14	Thi công khoan khảo sát địa chất thuộc Phương án xác định mức sâu vượt quá chiều sâu được phép khai thác trong phạm vi giấy phép khai thác số 1555/GP-BTNMT ngày 13/08/2009 mỏ than Uông Thượng	212/2023/HĐ-KHĐT (78/2023-CODECO)	18/07/2023	571.337.353	598.855.046	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
15	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng phục vụ quyết toán tài nguyên giấy phép khai thác số 2789/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và giấy phép khai thác số 141/GP-BTNMT ngày 01/02/2013 mỏ than Vàng Danh	271/2022/HĐ-KHĐT (109/2022-CODECO)	21/12/2022	131.397.035	129.007.998	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh



16	Đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chất tỷ lệ 1/5.000 diện tích 6,22km ² (vùng có phụ cấp KV 0,1) thuộc CT: thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Châm II-IV thuộc P Mông Dương, TP Cẩm Phả, t Quảng Ninh theo GP khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	290/2023/HĐ-KHĐT (101/2023-CODECO)	24/10/2023	625.543.047	625.543.047	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
17	Lập phương án kỹ thuật thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-TNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Châm II-IV Công ty Than Ha Long - TKV	91/2023/HĐ-KHĐT (61/2023-CODECO)	28/03/2023	860.369.231	272.859.054	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Lê Thị Ngọc Tú

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

